

BÁO CÁO

Đánh giá tác động của việc ban hành Nghị quyết về các biện pháp bảo đảm thực hiện dân chủ ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Kon Tum

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh.

Căn cứ các quy định liên quan¹, Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo đánh giá tác động của việc ban hành Nghị quyết về các biện pháp bảo đảm thực hiện dân chủ ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Kon Tum, cụ thể như sau:

I. XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ

1. Bối cảnh xây dựng chính sách

Thực hiện các Văn bản của Trung ương về thực hiện dân chủ ở cơ sở², trong những năm qua, các cấp ủy đảng, chính quyền trên địa bàn tỉnh đã tổ chức quán triệt, triển khai đầy đủ, kịp thời việc thực hiện dân chủ ở cơ sở trên địa bàn tỉnh, đạt được nhiều kết quả tích cực, cụ thể:

- Việc thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn đã góp phần mang lại sự ổn định chính trị - xã hội, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc, nâng cao dân trí, tạo động lực thúc đẩy việc thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh trên địa bàn tỉnh.

- Việc thực hiện dân chủ trong cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập đã làm chuyển biến về ý thức, đạo đức, phong cách làm việc của cán bộ, công chức, viên chức, đặc biệt là người có chức vụ, quyền hạn; vai trò của cán bộ, công chức, viên chức ngày càng được phát huy thông qua việc đóng góp ý kiến xây dựng các chương trình, kế hoạch phát triển của cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập.

¹ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020; Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của chính phủ

² Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11 ngày 20/4/2007 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn; Nghị quyết số 55/NQ-UBTVQH ngày 30 tháng 8 năm 1998 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc ban hành Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan; Chỉ thị số 30-CT/TW ngày 18/02/1998 của Bộ Chính trị về xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở; Kết luận số 65-KL/TW ngày 04/02/2010 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 30-CT/TW của Bộ Chính trị (khóa VIII) về xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở; Nghị định số 04/2015/NĐ-CP ngày 09/1/2015 của Chính phủ về thực hiện dân chủ ở cơ quan và đơn vị sự nghiệp công lập; Kết luận số 120-KL/TW ngày 07/01/2016 của Bộ Chính trị về tiếp tục đẩy mạnh, nâng cao chất lượng, hiệu quả việc xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở; Thông tư số 01/2016/TT-BNV ngày 13 tháng 01 năm 2016 của Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 04/2015/NĐ-CP ngày 06/01/2015 của Chính phủ về thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ Luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động (trong đó quy định về thực hiện dân chủ tại nơi làm việc).

- Thực hiện dân chủ ở các cơ sở sử dụng lao động đã đảm bảo quyền của người lao động được biết, được bàn, được kiểm tra, giám sát và được quyết định các vấn đề liên quan đến lợi ích của người lao động, góp phần nâng cao ý thức trách nhiệm của người lao động, phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, nâng cao năng suất lao động, thúc đẩy phát triển sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, cải thiện đời sống của người lao động, qua đó tạo sự đồng thuận, tin tưởng, gắn bó của người lao động với doanh nghiệp, hạn chế xung đột lợi ích và tranh chấp lao động tập thể.

Tại khoản 2 Điều 85 Luật số 10/2022/QH15 ngày 10 tháng 11 năm 2022 về thực hiện dân chủ ở cơ sở quy định trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh: “*Xây dựng, trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định các biện pháp bảo đảm thực hiện dân chủ ở cơ sở trên địa bàn*”. Theo đó, việc ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về các biện pháp bảo đảm thực hiện dân chủ ở cơ sở trên địa bàn tỉnh là cần thiết.

2. Mục tiêu xây dựng chính sách: Ban hành các biện pháp bảo đảm thực hiện dân chủ ở cơ sở đảm bảo phù hợp, thống nhất các nguyên tắc thực hiện, biện pháp bảo đảm thực hiện và các quy định thực hiện dân chủ theo quy định của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở; đồng thời phù hợp với đặc điểm tình hình và điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

II. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CHÍNH SÁCH

1. Chính sách 1: Bồi dưỡng nâng cao năng lực, chuyên môn, nghiệp vụ để đảm bảo thực hiện dân chủ ở cơ sở

1.1. Xác định vấn đề và mục tiêu giải quyết vấn đề: Năng lực, chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ làm công tác dân chủ ở cơ sở vẫn còn nhiều hạn chế. Do đó để thực hiện tốt công tác dân chủ ở cơ sở cần thực hiện tốt công tác tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ về thực hiện dân chủ ở cơ sở cho người được giao theo dõi, phụ trách; thành viên Ban Thanh tra nhân dân, thành viên Ban giám sát đầu tư của cộng đồng; người làm công tác tham mưu, quản lý Nhà nước về thực hiện dân chủ ở cơ sở, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; bồi dưỡng cho Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố, Trưởng ban công tác Mặt trận, Tổ soạn thảo hương ước, quy ước về kỹ năng xây dựng hương ước, quy ước.

1.2. Các giải pháp và đánh giá tác động của các giải pháp:

1.2.1. Các giải pháp

a) Giải pháp 1: Giữ nguyên hiện trạng.

b) Giải pháp 2: Đưa ra các giải pháp nhằm bồi dưỡng nâng cao năng lực, chuyên môn, nghiệp vụ để đảm bảo thực hiện dân chủ ở cơ sở, cụ thể:

- Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ về thực hiện dân chủ ở cơ sở cho người được giao theo dõi, phụ trách; thành viên Ban Thanh tra nhân dân, thành viên Ban giám sát đầu tư của cộng đồng; người làm công tác tham mưu, quản lý Nhà nước về thực hiện dân chủ ở cơ sở, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã;

- Bồi dưỡng cho Trưởng thôn, Trưởng khu phố, Trưởng ban công tác Mặt trận, Tổ soạn thảo hương ước, quy ước về kỹ năng xây dựng hương ước, quy ước;
- Phối hợp các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng, báo cáo viên đảm bảo uy tín, tiêu chuẩn trong giảng dạy; thường xuyên đổi mới phương pháp, nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng đáp ứng nhu cầu thực tiễn.

1.2.2. Đánh giá tác động của từng giải pháp

a) Giải pháp 1: Giữ nguyên hiện trạng.

- Tác động đối với hệ thống pháp luật: Không có tác động.
- Tác động về kinh tế: Không phát sinh thêm chi phí.
- Tác động về xã hội: Không khắc phục được những bất cập, những hạn chế, yếu kém trong việc thực hiện dân chủ ở cơ sở từ đó dẫn đến việc không bảo đảm đồng thuận cao trong nhân dân, xã hội.
- Tác động về giới: Giải pháp này không có tác động về giới.
- Tác động về thủ tục hành chính: Giải pháp này không làm phát sinh thủ tục hành chính.

b) Giải pháp 2: Đưa ra các giải pháp nhằm bồi dưỡng nâng cao năng lực, chuyên môn, nghiệp vụ để đảm bảo thực hiện dân chủ ở cơ sở.

- Tác động đối với hệ thống pháp luật: Giúp hoàn thiện hệ thống Văn bản quy phạm pháp luật. Giải pháp không phải sửa đổi, bổ sung hệ thống văn bản quy phạm pháp luật khác hiện hành.
- Tác động về kinh tế: Phát sinh chi phí cho hoạt động mở lớp tập huấn bồi dưỡng.
- Tác động về xã hội: Việc thực hiện tốt dân chủ ở cơ sở bảo đảm đồng thuận cao trong nhân dân, xã hội góp phần thực hiện tốt các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, thực hiện thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân.
- Tác động về giới: Giải pháp này không có tác động về giới.
- Tác động về thủ tục hành chính: Giải pháp này không làm phát sinh thủ tục hành chính.

1.3. Đề xuất lựa chọn giải pháp: Trên cơ sở phân tích, so sánh tác động của từng giải pháp như trên, cơ quan soạn thảo đề xuất chọn quy định theo phương án 2.

2. Chính sách 2: Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở; nâng cao nhận thức cộng đồng về việc bảo đảm thực hiện dân chủ ở cơ sở

2.1. Xác định vấn đề và mục tiêu giải quyết vấn đề: Nội dung tham gia của Nhân dân vào các hoạt động của chính quyền cơ sở và của các cấp chính quyền, đóng góp ý kiến vào quá trình xây dựng, ban hành các quyết định hành chính còn hạn chế; cơ chế đối thoại giữa chính quyền và người dân chưa được thực hiện thường xuyên, hiệu quả dẫn đến tình trạng khiếu nại, khởi kiện các quyết định hành chính, đặc biệt là về đất đai, bồi thường giải phóng mặt bằng.

Do đó để khắc phục tình trạng nêu trên cần thực hiện tốt công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở; nâng cao nhận thức cộng đồng về việc bảo đảm thực hiện dân chủ ở cơ sở.

2.2. Các giải pháp và đánh giá tác động của các giải pháp:

2.2.1. Các giải pháp

a) Giải pháp 1: Giữ nguyên hiện trạng.

b) Giải pháp 2: Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở; nâng cao nhận thức cộng đồng về việc bảo đảm thực hiện dân chủ ở cơ sở, cụ thể:

- Xây dựng, triển khai có hiệu quả kế hoạch, chương trình phổ biến giáo dục pháp luật phù hợp với điều kiện, tình hình thực tế tại cơ quan, đơn vị, địa phương;

- Đa dạng hình thức tổ chức, phương pháp tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật theo yêu cầu thực tiễn, đảm bảo thực chất, hiệu quả, tạo sức lan tỏa trong nhân dân;

- Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, địa phương tổ chức các cuộc thi tìm hiểu pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở nhằm nâng cao hiểu biết, để thực hiện tốt Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở trong thực tiễn.

- Thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin, khai thác hiệu quả tiện ích của chính quyền số trong công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến pháp luật trên Trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp hoặc trên các thiết bị di động; tuyên truyền qua các cuộc thi tìm hiểu pháp luật, trong đó có Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở.

2.2.2. Đánh giá tác động của từng giải pháp

a) Giải pháp 1: Giữ nguyên hiện trạng.

- Tác động đối với hệ thống pháp luật: Không tác động.

- Tác động về kinh tế: Không phát sinh thêm chi phí.

- Tác động về xã hội: Không khắc phục được những bất cập, những hạn chế, yếu kém trong việc tham gia của Nhân dân vào các hoạt động của chính quyền cơ sở và của các cấp chính quyền, đóng góp ý kiến vào quá trình xây dựng, ban hành các quyết định hành chính còn hạn chế; dẫn đến tình trạng khiếu nại, khởi kiện các quyết định hành chính, đặc biệt là về đất đai, bồi thường giải phóng mặt bằng.

- Tác động về giới: Giải pháp này không có tác động về giới.

- Tác động về thủ tục hành chính: Giải pháp này không làm phát sinh thủ tục hành chính.

b) Giải pháp 2: Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở; nâng cao nhận thức cộng đồng về việc bảo đảm thực hiện dân chủ ở cơ sở.

- Tác động đối với hệ thống pháp luật: Giúp hoàn thiện hệ thống Văn bản quy phạm pháp luật. Giải pháp không phải sửa đổi, bổ sung hệ thống văn bản quy phạm pháp luật khác hiện hành.

- Tác động về kinh tế: Phát sinh chi phí cho công tác tuyên truyền và các cuộc thi tìm hiểu về pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở.

- Tác động về xã hội: Việc thực hiện tốt dân chủ ở cơ sở bảo đảm đồng thuận cao trong nhân dân, xã hội khắc phục được những bất cập trong việc tham gia của Nhân dân vào các hoạt động của chính quyền cơ sở và của các cấp chính quyền, đóng góp ý kiến vào quá trình xây dựng, ban hành các quyết định hành chính; hạn chế tình trạng khiếu nại, khởi kiện.

- Tác động về giới: Giải pháp này không có tác động về giới.

- Tác động về thủ tục hành chính: Giải pháp này không làm phát sinh thủ tục hành chính.

2.3. Đề xuất lựa chọn giải pháp: Trên cơ sở phân tích, so sánh tác động của từng giải pháp như trên, cơ quan soạn thảo đề xuất chọn quy định theo phương án 2.

3. Chính sách 3: Nâng cao trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, tổ chức, vai trò nêu gương của người đứng đầu, cán bộ lãnh đạo, quản lý, đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố trong việc thực hiện dân chủ và bảo đảm thực hiện dân chủ ở cơ sở; lấy mức độ thực hiện dân chủ ở cơ sở của chính quyền địa phương cấp xã, cơ quan, đơn vị, tổ chức làm căn cứ đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

3.1. Xác định vấn đề và mục tiêu giải quyết vấn đề: Một số cấp ủy, người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, thủ trưởng một số cơ quan, đơn vị còn chưa nhận thức đầy đủ về ý nghĩa, tầm quan trọng của việc thực hiện dân chủ ở cơ sở nên chưa thực sự quan tâm, sâu sát trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện. Có lúc, có việc, có nơi thực hiện dân chủ còn hình thức, chưa phát huy quyền làm chủ và vai trò giám sát của người dân. Do đó, để phát huy tốt hơn nữa vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, thủ trưởng cơ quan, đơn vị trong lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện dân chủ ở cơ sở, cần đưa ra các nhiệm vụ, giải pháp nhằm nâng cao vai trò, trách nhiệm, tính gương mẫu của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở. Thực hiện nghiêm Luật Tiếp công dân; quan tâm giải quyết tốt các đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân, tăng cường tiếp xúc, đối thoại trực tiếp giữa người đứng đầu cấp ủy, chính quyền với người dân, doanh nghiệp. Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, nhắc nhở cán bộ, công chức thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ; tổ chức hội nghị cán bộ, công chức đúng theo quy định; công khai, minh bạch các hoạt động của cơ quan, đơn vị; xử lý nghiêm cán bộ, công chức, viên chức vi phạm về tư tưởng, đạo đức lối sống, quan liêu, tham nhũng, lãng phí và tiêu cực trong thi hành nhiệm vụ, công vụ.

3.2. Các giải pháp và đánh giá tác động của các giải pháp:

3.2.1. Các giải pháp

a) Giải pháp 1: Giữ nguyên hiện trạng.

b) Giải pháp 2: Nâng cao trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, tổ chức, vai trò nêu gương của người đứng đầu, cán bộ lãnh đạo, quản lý, đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố trong việc thực hiện dân chủ và bảo đảm thực hiện dân chủ ở cơ sở; lấy mức độ thực hiện dân chủ ở cơ sở của chính quyền địa phương cấp xã, cơ quan, đơn vị, tổ chức làm căn cứ đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ, cụ thể:

- Người đứng đầu cơ quan phải công khai, minh bạch, giải quyết những vấn đề cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân quan tâm kiến nghị, phản ánh chính đáng trong phạm vi lãnh đạo, quản lý; phải có trách nhiệm tổ chức đề cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân bàn, tham gia ý kiến, đồng thời kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nội dung đã được quyết định trong thực hiện dân chủ ở cơ sở; thực hiện dân chủ đại diện; mở rộng dân chủ trực tiếp; nêu cao tinh thần phục vụ, tôn trọng quyền làm chủ của Nhân dân.

- Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân có trách nhiệm tích cực, gương mẫu tham gia ý kiến, bàn và quyết định các nội dung được xin ý kiến nhằm bảo đảm tốt hơn quyền, lợi ích của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, Nhân dân và nghiêm túc thực hiện các quyết định đã được tập thể thống nhất.

- Tổ chức thực hiện nghiêm Luật Tiếp công dân, quan tâm giải quyết kịp thời đơn, thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân theo quy định pháp luật; tăng cường tiếp xúc, đối thoại trực tiếp giữa người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, cơ quan, đơn vị với người dân, doanh nghiệp, cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.

- Cán bộ, công chức, viên chức, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố nêu cao tinh thần, trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ được giao, đảm bảo đúng quy định của pháp luật; đảm bảo công khai, minh bạch các nội dung phải công khai để Nhân dân giám sát việc thực hiện; nêu cao tinh thần phục vụ, tôn trọng quyền làm chủ của Nhân dân.

- Củng cố, kiện toàn, nâng cao chất lượng hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát đầu tư cộng đồng, lựa chọn, bố trí những người có phẩm chất, năng lực tốt, được tin nhiệm làm công tác thanh tra nhân dân. Các thành viên tham gia Ban thanh tra nhân dân phải có bản lĩnh, không ngại va chạm, ý thức đầy đủ về vị trí, vai trò và phải nắm rõ nhiệm vụ, quyền hạn của mình được pháp luật quy định; có nghiệp vụ hoạt động, được tập huấn cơ bản để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định.

- Triển khai rà soát, đánh giá, kịp thời sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện các quy chế, quy ước, hương ước về thực hiện dân chủ ở cơ sở.

- Nâng cao chất lượng hoạt động, phát huy vai trò, trách nhiệm của Ban Thanh tra nhân dân trong cơ quan, đơn vị, tổ chức và Ban Giám sát đầu tư cộng đồng ở địa phương.

- Phải lấy mức độ thực hiện dân chủ ở cơ sở là một trong những tiêu chí quan trọng để đánh giá xếp loại hàng năm đối với cơ quan, đơn vị, địa phương, tổ chức, lãnh đạo quản lý và cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.

3.2.2. Đánh giá tác động của từng giải pháp

a) Giải pháp 1: Giữ nguyên hiện trạng.

- Tác động đối với hệ thống pháp luật: Không tác động.

- Tác động về kinh tế: Không phát sinh thêm chi phí.

- Tác động về xã hội: Không khắc phục được những bất cập, những hạn chế, yếu kém của một số cấp ủy, người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, thủ trưởng một số cơ quan, đơn vị còn chưa nhận thức đầy đủ về ý nghĩa, tầm quan trọng của việc thực hiện dân chủ ở cơ sở nên chưa thực sự quan tâm, sâu sát trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện. Có lúc, có việc, có nơi thực hiện dân chủ còn hình thức, chưa phát huy quyền làm chủ và vai trò giám sát của người dân..

- Tác động về giới: Giải pháp này không có tác động về giới.

- Tác động về thủ tục hành chính: Giải pháp này không làm phát sinh thủ tục hành chính.

b) Giải pháp 2: Nâng cao trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, tổ chức, vai trò nêu gương của người đứng đầu, cán bộ lãnh đạo, quản lý, đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố trong việc thực hiện dân chủ và bảo đảm thực hiện dân chủ ở cơ sở; lấy mức độ thực hiện dân chủ ở cơ sở của chính quyền địa phương cấp xã, cơ quan, đơn vị, tổ chức làm căn cứ đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

- Tác động đối với hệ thống pháp luật: Giúp hoàn thiện hệ thống Văn bản quy phạm pháp luật. Giải pháp không phải sửa đổi, bổ sung hệ thống văn bản quy phạm pháp luật khác hiện hành.

- Tác động về kinh tế: Không phát sinh chi phí.

- Tác động về xã hội: Phát huy tốt vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu, cán bộ lãnh đạo, quản lý, đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức, trong thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở sẽ tạo ra một bộ máy được quản lý, điều hành theo hướng gần dân, sát dân, lắng nghe, tìm hiểu các nguyện vọng chính đáng của nhân dân nhằm đề ra các nhiệm vụ, giải pháp sát với tình hình thực tế; thực hiện tốt công tác dân chủ sẽ giải quyết tốt các bức xúc, khó khăn của Nhân dân, thực hiện tốt phương châm “*Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng*”.

- Tác động về giới: Giải pháp này không có tác động về giới.

- Tác động về thủ tục hành chính: Giải pháp này không làm phát sinh thủ tục hành chính.

3.3. Đề xuất lựa chọn giải pháp: Trên cơ sở phân tích, so sánh tác động của từng giải pháp như trên, cơ quan soạn thảo đề xuất chọn quy định theo phương án 2.

4. Chính sách 4: Hỗ trợ, khuyến khích ứng dụng công nghệ thông tin, khoa học - kỹ thuật, trang bị phương tiện kỹ thuật và bảo đảm các điều kiện cần thiết khác để tổ chức thực hiện dân chủ ở cơ sở phù hợp với lộ trình xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số, xã hội số

4.1. Xác định vấn đề và mục tiêu giải quyết vấn đề: Trong giai đoạn cách mạng hiện nay, cùng với xu thế phát triển của công nghệ thông tin, thời gian vừa qua, các cấp ủy, tổ chức đảng, địa phương, đơn vị luôn chú trọng lãnh đạo, chỉ đạo các cấp, các ngành đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong nắm bắt nguyện vọng của nhân dân, thực hành dân chủ. Bên cạnh những kết quả đã đạt được thì việc ứng dụng công nghệ thông tin trong nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của nhân dân, thực hành dân chủ còn gặp nhiều khó khăn, hạn chế, như hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu đề ra. Công tác nghiên cứu, xây dựng cơ chế, chính sách, pháp luật, tạo dựng hành lang pháp lý thuận lợi cho việc ứng dụng công nghệ thông tin vào nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của nhân dân, thực hành dân chủ, xử lý mâu thuẫn, bức xúc trong xã hội chưa theo kịp với sự phát triển của công nghệ thông tin và của thực tiễn. Việc vận dụng, phát huy ưu thế của mạng nội bộ, cổng thông tin điện tử, trang thông tin điện tử, mạng xã hội có mặt còn hạn chế. Do đó việc đưa ra biện pháp khuyến khích ứng dụng công nghệ thông tin, khoa học - kỹ thuật, trang bị phương tiện kỹ thuật và bảo đảm các điều kiện cần thiết khác để tổ chức thực hiện tốt dân chủ ở cơ sở phù hợp với lộ trình xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số, xã hội số.

4.2. Các giải pháp và đánh giá tác động của các giải pháp:

4.2.1. Các giải pháp

a) Giải pháp 1: Giữ nguyên hiện trạng.

b) Giải pháp 2: Hỗ trợ, khuyến khích ứng dụng công nghệ thông tin, khoa học - kỹ thuật, trang bị phương tiện kỹ thuật và bảo đảm các điều kiện cần thiết khác để tổ chức thực hiện dân chủ ở cơ sở phù hợp với lộ trình xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số, xã hội số, cụ thể:

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, nền tảng công nghệ số trong hoạt động chỉ đạo, điều hành, triển khai thực hiện chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh phù hợp với tiến trình xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số, xã hội số;

- Vận dụng, phát huy ưu thế của mạng nội bộ, cổng thông tin điện tử, trang thông tin điện tử, mạng xã hội hoạt động hợp pháp theo quy định của pháp luật trong việc tổ chức thực hiện dân chủ ở cơ sở;

- Tăng cường đào tạo, cử cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng về ứng dụng công nghệ thông tin nhằm nâng cao trình độ, khả năng tiếp cận, khai thác, sử dụng công nghệ thông tin về thực hiện dân chủ ở cơ sở trong tình hình mới.

4.2.2. Đánh giá tác động của từng giải pháp

a) Giải pháp 1: Giữ nguyên hiện trạng.

- Tác động đối với hệ thống pháp luật: Không tác động.

- Tác động về kinh tế: Không phát sinh thêm chi phí.

- Tác động về xã hội: Những năm tới, công nghệ thông tin tiếp tục phát triển nhanh chóng, hình thành xã hội siêu kết nối thông qua các thiết bị di động. Sự phân tầng xã hội, phân nhóm trên không gian mạng sẽ ngày càng đa dạng, sâu sắc và phức tạp hơn. Việc hạn chế ứng dụng công nghệ thông tin, khoa học - kỹ thuật, trang bị phương tiện kỹ thuật vào thực hiện dân chủ ở cơ sở sẽ khó khăn trong xử lý những mâu thuẫn phát sinh và việc công khai, minh bạch những thông tin về chủ trương, chính sách, kế hoạch, dự án, công trình; hạn chế việc nắm bắt những vấn đề, mâu thuẫn, bức xúc nảy sinh trên địa bàn từ đó không tạo được sự đồng thuận và đoàn kết bền chặt hơn, tăng cường và đổi mới công tác dân vận của Đảng trong tình hình mới.

- Tác động về giới: Giải pháp này không có tác động về giới.

- Tác động về thủ tục hành chính: Giải pháp này không làm phát sinh thủ tục hành chính.

b) Giải pháp 2: Hỗ trợ, khuyến khích ứng dụng công nghệ thông tin, khoa học - kỹ thuật, trang bị phương tiện kỹ thuật và bảo đảm các điều kiện cần thiết khác để tổ chức thực hiện dân chủ ở cơ sở phù hợp với lộ trình xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số, xã hội số

- Tác động đối với hệ thống pháp luật: Giúp hoàn thiện hệ thống Văn bản quy phạm pháp luật. Giải pháp không phải sửa đổi, bổ sung hệ thống văn bản quy phạm pháp luật khác hiện hành.

- Tác động về kinh tế: Phát sinh chi phí cho việc trang bị phương tiện kỹ thuật.

- Tác động về xã hội: Việc ứng dụng công nghệ thông tin tổ sẽ kịp thời nắm bắt được nguyện vọng của nhân dân, thực hành dân chủ, xử lý mâu thuẫn trong xã hội, phân luồng nguyện vọng của nhân dân được chính xác, thực hành dân chủ, cung cấp thông tin nhanh chóng, đầy đủ, kịp thời, giúp lãnh đạo, chỉ đạo, phối hợp, góp phần xử lý, hóa giải mâu thuẫn, bức xúc, xung đột trong xã hội, tiết kiệm được chi phí, nhân lực, nâng cao hiệu quả công tác góp phần tạo sự đồng thuận và đoàn kết bền chặt hơn, tăng cường và đổi mới công tác dân vận của Đảng trong tình hình mới.

- Tác động về giới: Giải pháp này không có tác động về giới.

- Tác động về thủ tục hành chính: Giải pháp này không làm phát sinh thủ tục hành chính.

4.3. Đề xuất lựa chọn giải pháp: Trên cơ sở phân tích, so sánh tác động của từng giải pháp như trên, cơ quan soạn thảo đề xuất chọn quy định theo phương án 2.

5. Chính sách 5: Kịp thời biểu dương, khen thưởng các gương điển hình, có nhiều thành tích trong việc phát huy và tổ chức thực hiện tốt dân chủ ở cơ sở;

phát hiện và xử lý nghiêm cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân vi phạm pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở

5.1. Xác định vấn đề và mục tiêu giải quyết vấn đề: Khen thưởng là biện pháp để động viên cán bộ, công chức thực hiện xuất sắc nhiệm vụ mà cấp trên giao. Tuy nhiên, hiện nay vẫn có một số cơ quan, đơn vị công tác thi đua, khen thưởng duy trì còn mang tính hình thức, rập khuôn, máy móc, chưa tạo được động lực và sự tham gia của cán bộ, công chức trong đơn vị. Việc xây dựng, bồi dưỡng nhân rộng điển hình tiên tiến về thực hiện tốt dân chủ ở cơ sở chưa được quan tâm đúng mức.

Công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện dân chủ ở cơ sở, việc xử lý các tổ chức, đơn vị, cá nhân vi phạm về thực hiện dân chủ ở cơ sở vẫn còn nhiều hạn chế. Do đó cần phải quy định cụ thể việc kịp thời biểu dương, khen thưởng các gương điển hình, có nhiều thành tích trong việc phát huy và tổ chức thực hiện tốt dân chủ ở cơ sở; đồng thời xử lý nghiêm cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân vi phạm pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở.

5.2. Các giải pháp và đánh giá tác động của các giải pháp:

1.2.1. Các giải pháp

a) Giải pháp 1: Giữ nguyên hiện trạng.

b) Giải pháp 2: Kịp thời biểu dương, khen thưởng các gương điển hình, có nhiều thành tích trong việc phát huy và tổ chức thực hiện tốt dân chủ ở cơ sở; phát hiện và xử lý nghiêm cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân vi phạm pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở, cụ thể:

- Tổ chức các cuộc vận động, đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước; làm tốt công tác phát hiện và kịp thời biểu dương, tôn vinh khen thưởng tập thể, cá nhân gương điển hình tiên tiến trong việc thực hiện dân chủ ở cơ sở, nhất là người lao động trực tiếp, người có uy tín ảnh hưởng trong việc phát huy và tổ chức thực hiện tốt dân chủ ở cơ sở;

- Tăng cường thanh tra, kiểm tra việc thực hiện dân chủ ở cơ sở, xử lý nghiêm minh tổ chức, đơn vị, cá nhân quan liêu, nhũng nhiễu, vi phạm pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở. Phát huy dân chủ phải đi đôi với giữ nghiêm kỷ luật, kỷ cương, công khai, minh bạch, phòng chống tham nhũng, tiêu cực, thực hành tiết kiệm chống lãng phí. Kịp thời xử lý việc lợi dụng dân chủ, lôi kéo, kích động gây mất an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

5.2.2. Đánh giá tác động của từng giải pháp

a) Giải pháp 1: Giữ nguyên hiện trạng.

- Tác động đối với hệ thống pháp luật: Không có tác động.

- Tác động về kinh tế: Không phát sinh thêm chi phí.

- Tác động về xã hội: Không khắc phục được những bất cập trong công tác khen thưởng và những hạn chế, yếu kém trong việc xử lý đối với các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân vi phạm về thực hiện dân chủ ở cơ sở từ đó dẫn đến việc không bảo đảm đồng thuận cao trong nhân dân, xã hội.

- Tác động về giới: Giải pháp này không có tác động về giới.
- Tác động về thủ tục hành chính: Giải pháp này không làm phát sinh thủ tục hành chính.

b) Giải pháp 2: Kịp thời biểu dương, khen thưởng các gương điển hình, có nhiều thành tích trong việc phát huy và tổ chức thực hiện tốt dân chủ ở cơ sở; phát hiện và xử lý nghiêm cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân vi phạm pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở.

- Tác động đối với hệ thống pháp luật: Giúp hoàn thiện hệ thống Văn bản quy phạm pháp luật. Giải pháp không phải sửa đổi, bổ sung hệ thống văn bản quy phạm pháp luật khác hiện hành.

- Tác động về kinh tế: Phát sinh chi phí cho công tác khen thưởng.

- Tác động về xã hội: Phát huy tốt vai trò của thi đua, khen thưởng sẽ tạo ra sức mạnh tổng hợp; tạo động lực động viên, lôi cuốn, khuyến khích mọi cá nhân, tập thể thực hiện tốt công tác dân chủ trong thực hiện nhiệm vụ được giao từ đó tạo sự đồng thuận và phát huy được sức mạnh toàn dân trong xây dựng và phát triển đất nước, là động lực to lớn thúc đẩy sự phát triển, đổi mới trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội. Đồng thời có các chế tài xử lý nghiêm đối với các trường hợp tổ chức, đơn vị, cá nhân vi phạm pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở hoặc lợi dụng dân chủ, lôi kéo, kích động gây mất an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tạo được lòng tin của người dân vào Đảng, nhà nước từ đó phát huy được sức mạnh đại đoàn kết dân tộc.

- Tác động về giới: Giải pháp này không có tác động về giới.

- Tác động về thủ tục hành chính: Giải pháp này không làm phát sinh thủ tục hành chính.

5.3. Đề xuất lựa chọn giải pháp: Trên cơ sở phân tích, so sánh tác động của từng giải pháp như trên, cơ quan soạn thảo đề xuất chọn quy định theo Phương án 2.

Trên đây là nội dung báo cáo đánh giá tác động của chính sách trong đề nghị ban hành biện pháp bảo đảm thực hiện dân chủ ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Kon Tum; kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XII, kỳ họp Chuyên đề xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ban Pháp chế HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: Nội vụ, Tư pháp;
- VP UBND tỉnh: CVP, PCVP Trà Thanh Trí;
- Lưu VT, KGVX_{PTDL}.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Y Ngọc